

THỰC TRẠNG VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ NHU CẦU HOẠT ĐỘNG THỂ THAO GIẢI TRÍ HIỆN NAY

Dương Mạnh Thắng, Nguyễn Thái Bền, Trần Mạnh Hưng
Trường Đại học TDTT Đà Nẵng

Tóm tắt: Để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ phát triển Thể thao giải trí (TTGT), nhóm tác giả đã nghiên cứu về thực trạng công tác đào tạo và nhu cầu hoạt động TTGT nhằm xác định được các nội dung đào tạo phù hợp với trường Đại học TDTT Đà Nẵng. Qua đánh giá cho thấy các nội dung đào tạo chuyên ngành TTGT tuy đã được cập nhật nhưng chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu, nguyện vọng của sinh viên cũng như của xã hội.

Từ khóa: Đào tạo, sinh viên, nhu cầu, TTGT, trường Đại học TDTT Đà Nẵng.

CURRENT STATUS OF TRAINING AND NEEDS OF CURRENT SPORTS AND RECREATIONAL ACTIVITIES

Duong Manh Thang, Nguyen Thai Ben, Tran Manh Hung
Da Nang Sports University

Abstract: To meet the demand for human resources for the development of Recreational Sports, we have studied the current status of training and the needs of Recreational Sports activities to determine the training contents suitable for Da Nang Sports University. Through the assessment, it can be seen that although the specialized training contents of Recreational Sports have been updated, they have not fully met the needs and aspirations of students as well as society.

Keywords: Training, students, needs, recreational sports, Da Nang Sports University.

Nhận bài: 30/12/2024

Phản biện: 19/01/2025

Duyệt đăng: 24/01/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chuyên ngành TTGT hiện đang được giảng dạy tại khoa Quản lý TDTT trường đại học TDTT Đà Nẵng, với nhiều môn thể thao đáp ứng nhu cầu giải trí của xã hội hiện đại. Mặc dù vậy, các môn học này chưa đáp ứng đủ nhu cầu học tập và rèn luyện của sinh viên tại khoa, đội ngũ cán bộ giảng viên về lĩnh vực TTGT của khoa số lượng ít và chưa đồng bộ. Xác định nội dung đào tạo chuyên ngành TTGT cho sinh viên phù hợp với nhu cầu xã hội, đồng thời phù hợp với điều kiện, đặc điểm tại trường Đại học TDTT Đà Nẵng là góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu cấp thiết của xã hội hiện nay.

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng gồm: Phương pháp phân tích tài liệu; phỏng vấn, điều tra xã hội học, toán học thống kê.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng về công tác đào tạo sinh viên chuyên ngành TTGT tại Trường Đại học TDTT Đà Nẵng

2.1.1. Thực trạng chương trình đào tạo ngành Quản lý TDTT tại Trường Đại học TDTT Đà Nẵng

Chương trình đào tạo cử nhân ngành Quản lý TDTT tại trường Đại học TDTT Đà Nẵng lần thứ nhất năm 2013, sau đó đã được điều chỉnh bổ sung năm 2015. Chương trình tiếp tục được điều chỉnh lần thứ hai vào năm 2018, lần thứ ba vào năm 2021 và lần gần đây nhất vào năm 2023, mã số: 7810301.

Đánh giá hiệu quả của Chương trình đào tạo ngành Quản lý TDTT hiện đang áp dụng tại trường Đại học TDTT Đà Nẵng, qua khảo sát 96 cán bộ quản lý, nhà khoa học (CBQL, NKH) và 86 sinh viên cho thấy, nhìn chung Chương trình đào tạo ngành Quản lý TDTT hiện nay là khá phù hợp, có 87.98% đánh giá mức độ phù hợp và rất phù hợp, có 8.2% đánh giá mức độ bình thường, chỉ có 3.83% đánh giá mức độ chưa phù hợp. Mặc dù tỷ lệ đánh giá chưa phù hợp không đáng kể, nhưng đây cũng là vấn đề Khoa Quản lý TDTT cần nghiên cứu nhằm nâng cao hơn chất lượng Chương trình đào tạo, đáp ứng tốt nhu cầu học tập của sinh viên và xã hội.

2.1.2. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập môn TTGT của Trường Đại học TDTT Đà Nẵng hiện nay

Việc đầu tư cơ sở vật chất cho chuyên ngành TTGT nói riêng và cho sinh viên toàn trường nói chung tuy được Nhà trường quan tâm trang bị, được đa số sinh viên đánh giá hài lòng, cơ bản đáp ứng được nhu cầu đào tạo, nhưng đối với các môn TTGT có tính hiện đại, mới lạ, kể cả các trò chơi vận động, trò chơi dân gian... thì chưa được cập nhật nhằm đáp ứng với xu thế và nhu cầu xã hội.

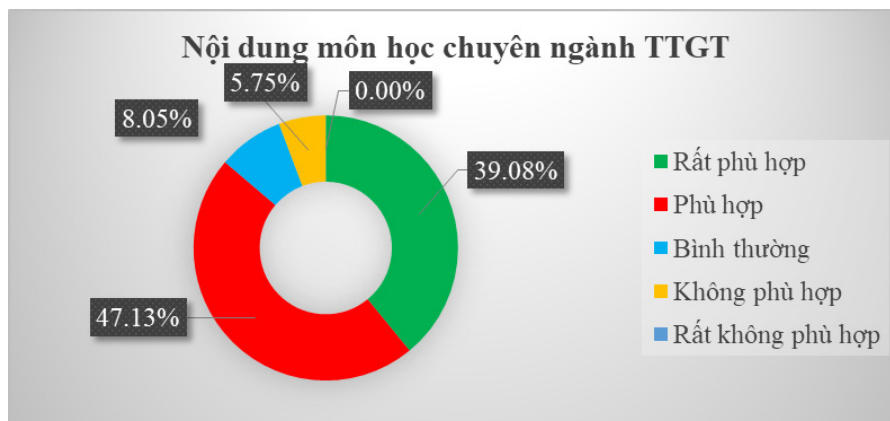
2.1.3. Thực trạng đội ngũ cán bộ giảng viên giảng dạy môn TTGT của Trường Đại học TDTT Đà Nẵng

Giảng viên còn thiếu, tuy có chuyên môn tốt về giáo dục thể chất, thể thao truyền thống, nhưng còn hạn chế về kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực TTGT. Việc cập nhật xu hướng mới của ngành chưa kịp thời, dẫn đến khoảng cách giữa đào tạo và thực tiễn.

Nhìn chung về nhân lực phục vụ công tác đào

trào chuyên ngành TTGT hiện nay còn thiếu, việc cập nhật kiến thức về các môn TTGT, đặc biệt là các môn giải trí mới lạ, có tính giải trí cao còn chưa kịp thời, bên cạnh đó là khả năng khai thác tài liệu tiếng nước ngoài còn hạn chế...

2.1.4. *Thực trạng về nội dung giảng dạy môn chuyên ngành TTGT tại Trường Đại học TDTT Đà Nẵng*



Biểu đồ 1. Đánh giá của sinh viên về nội dung giảng dạy môn học chuyên ngành TTGT

Kết quả cho thấy mặc dù đa số sinh viên đều đánh giá nội dung giảng dạy môn học chuyên ngành TTGT hiện nay là phù hợp, với tỷ lệ ý kiến đánh giá 86.21% ở mức độ phù hợp và rất phù hợp. Tuy không có sinh viên đánh giá ở mức độ rất không phù hợp, nhưng cũng có 8.05% đánh giá mức độ bình thường và đặc biệt là 5.75% đánh giá ở mức không phù hợp. Đây rõ ràng là vấn đề quan trọng để Khoa Quản lý TDTT tiếp tục nghiên cứu cải tiến, sửa đổi nội dung giảng dạy nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của sinh viên.

2.2. Nhu cầu về các hoạt động TTGT hiện nay

Đối với các môn bóng, nhu cầu trải nghiệm chủ yếu tập trung ở các môn như bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, pickleball, bóng rổ, quần vợt, golf. Pickleball là một môn thể thao mới du nhập vào Việt Nam nhưng phong trào tập luyện và thi đấu trong thời gian ngắn đã chiếm hầu hết phong trào chung các môn thể thao, bộ môn này đã thu hút đông đảo người tham gia tập luyện và thi đấu.

Đối với các môn thể thao cá nhân được nhiều người ưa chuộng, lựa chọn để tập luyện giải trí. Nổi bật nhất trong thời gian gần đây là môn chạy bộ với các cự ly đa dạng 3km, 5km, 10km, half marathon, full marathon hay ultra marathon... Các môn thể thao khác cũng là nhu cầu xã hội lớn như cờ vua, thể dục aerobic, võ thuật... Các môn bắn súng, bắn cung, bắn nỏ được nhiều người trẻ yêu thích và có mong muốn trải nghiệm.

Thể thao với nước luôn đem lại tính hấp dẫn

và giải trí cao mặc dù việc đảm bảo an toàn trong các trò chơi vận động hay môn thể thao dưới nước luôn phải được đề cao tuyệt đối. Bơi luôn là sự lựa chọn hàng đầu của mọi lứa tuổi, giới tính, tầng lớp xã hội... vì sự cần thiết của môn bơi cho cuộc sống mỗi người, tạo kỹ năng sống, kỹ năng sinh tồn vô cùng cần thiết, bên cạnh đó bơi cũng là môn thể thao rèn luyện thể chất, tinh thần, ý chí rất hiệu quả.

Đối với các môn TTGT khác như dance sport, dance fitness, yoga, trò chơi vận động, team building, billiards, snooker, thể thao điện tử... cũng đang có phong trào phát triển mạnh cả về lĩnh vực giải trí lẫn thể thao thẩm mỹ, chăm sóc sức khỏe. Thể thao điện tử là một xu thế tất yếu của giải trí hiện đại, khi khoa học công nghệ ngày càng phát triển thì ngày càng nhiều các trò chơi điện tử được hình thành, đem lại doanh thu khổng lồ cho các nhà tổ chức. Trò chơi vận động và trò chơi dân gian cũng phát triển mạnh trong các lễ hội và giáo dục thể chất trong nhà trường.

Nhìn chung xu hướng phát triển của TTGT tại Việt Nam đang có nhiều chuyển biến tích cực do sự phát triển của du lịch, nhu cầu rèn luyện sức khỏe và sự quan tâm của giới trẻ đối với các hoạt động thể chất mang tính trải nghiệm. Các xu hướng nổi bật như: Phát triển các loại hình TTGT mới; Kết hợp TTGT với du lịch và nghỉ dưỡng; Phát triển thể thao cộng đồng và phong trào tập luyện ngoài trời; Công nghệ hóa trong TTGT; Gia tăng đầu tư từ doanh nghiệp và xã hội hóa thể thao;

Giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực chuyên nghiệp.

TTGT tại Việt Nam đang có những bước phát triển mạnh mẽ với nhiều xu hướng hiện đại, đáp ứng nhu cầu trải nghiệm của người dân và khách du lịch. Tuy nhiên, để phát triển bền vững, cần có sự đầu tư bài bản từ cơ sở hạ tầng, đào tạo nhân lực đến chính sách hỗ trợ từ Nhà nước và doanh nghiệp.

2.3. Đặc điểm về nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu phát triển TTGT

Nhìn chung, nguồn nhân lực trong lĩnh vực TTGT đóng vai trò rất quan trọng trong sự phát triển của ngành. Tuy nhiên, số lượng lao động hiện nay còn nhiều hạn chế về số lượng và chất lượng, đòi hỏi có sự đầu tư bài bản hơn trong tương lai. Dưới đây là những đặc điểm chính của nguồn nhân lực trong ngành: Số lượng nhân lực còn hạn chế; Trình độ chuyên môn chưa đồng đều; Cơ cấu nhân lực đa dạng; Khả năng thích ứng với công nghệ còn hạn chế; Nhu cầu đào tạo và nâng cao tay nghề cấp thiết; Xu hướng phát triển nguồn nhân lực trong tương lai.

Nguồn nhân lực trong lĩnh vực TTGT tại Việt Nam đang có tiềm năng phát triển lớn nhưng vẫn còn nhiều thách thức về số lượng, trình độ chuyên môn và khả năng thích ứng với công nghệ. Để đáp ứng nhu cầu phát triển ngành, cần có chiến lược đào tạo bài bản, tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế và ứng dụng công nghệ hiện đại vào

công tác giảng dạy.

III. KẾT LUẬN

Hiện nay, công tác đào tạo trong lĩnh vực thể thao giải trí đang từng bước phát triển, nhưng vẫn tồn tại nhiều hạn chế cần được khắc phục. Trường Đại học TĐTT Đà Nẵng đã có sự đổi mới về chương trình giảng dạy, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, nhằm nâng cao năng lực cho người học. Tuy nhiên, sự thiếu hụt đội ngũ giảng viên chuyên sâu, cơ sở vật chất chưa đồng bộ và nội dung chương trình đào tạo chưa theo kịp xu hướng hiện đại vẫn là những rào cản lớn.

Về nhu cầu hoạt động thể thao giải trí, ngày càng có nhiều người quan tâm và tham gia, đặc biệt là giới trẻ và dân văn phòng. Các mô hình thể thao kết hợp vui chơi, trải nghiệm và rèn luyện sức khỏe như gym, yoga, thể thao mạo hiểm, các trò chơi vận động ngoài trời, team building... ngày càng phát triển mạnh mẽ. Tuy nhiên, ở nhiều địa phương, điều kiện tổ chức hoạt động thể thao giải trí chưa đáp ứng đủ nhu cầu, dẫn đến tình trạng thiếu sân chơi lành mạnh và phong phú.

Nhìn chung, để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội, công tác đào tạo cần phải đổi mới hơn nữa, đồng thời hệ thống cơ sở vật chất và chính sách phát triển thể thao giải trí cần được đầu tư mạnh mẽ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho mọi đối tượng tham gia và hưởng lợi từ các hoạt động này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Tấn Đạt (2011), Nghiên cứu sự phát triển thể dục thể thao giải trí ở các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên để xây dựng môn học chuyên ngành TĐTT giải trí của trường Đại học TĐTT Đà Nẵng, Luận án Tiến sĩ, Viện Khoa học TĐTT.
2. Liên đoàn Thể thao Giải trí Quốc tế (International Recreation and Sports Federation - IRSF): <https://www.irsf.org>
3. Richard Kraus (2001), Recreation and Leisure in Modern Society, Jones & Bartlett Learning.
4. George Torkildsen (2005), Leisure and Recreation Management, Routledge.